

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Bùi Thị T, sinh ngày 20/4/1993; căn cước công dân số: 051193003407, cấp ngày 01/3/2023. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Anh Trần Minh T1, sinh ngày 29/9/1996; căn cước công dân số: 051096002326, cấp ngày 26/9/2022. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Q (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 24/01/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh T1 đều xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1. Xét sự thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 có 02 con chung là cháu Trần Bùi Tấn T2, sinh ngày 16/11/2019 và Trần Bùi Bảo N, sinh ngày 27/12/2017. Chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 thống nhất thỏa thuận: Giao hai con Trần Bùi Tấn T2, sinh ngày 16/11/2019 và Trần Bùi Bảo N, sinh ngày 27/12/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Anh T3 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Bùi Tấn T2 và con Trần Bùi Bảo N mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền anh, chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000823 ngày 21/8/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1: Giao hai con Trần Bùi Tấn T2, sinh ngày 16/11/2019 và Trần Bùi Bảo N, sinh ngày 27/12/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Anh T3 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Bùi Tấn T2 và con Trần Bùi Bảo N mỗi con 2.000.000 đồng/tháng (tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Anh Trần Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản

trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Bùi Thị T và anh Trần Minh T1 phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền anh, chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000823 ngày 21/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- VKSND khu vực 2-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Minh Thuận